

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2141/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và
kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích
công chúng năm 2022**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;

Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;

Căn cứ Nghị định 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/07/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Nghị định số 134/2020/NĐ-CP ngày 15/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận cho 40 doanh nghiệp kiểm toán và 1.005 kiểm toán viên hành nghề có tên trong danh sách kèm theo được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng khác quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 134/2020/NĐ-CP ngày 15/11/2020 của Chính phủ) trong năm 2022 kể từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022.

Điều 2. Các doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận có trách nhiệm tuân thủ đúng các quy định về kiểm toán đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định tại Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 134/2020/NĐ-CP ngày 15/11/2020 của Chính phủ) và Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán, các doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ph*

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế;
- UBCKNN;
- Lưu: VT, Cục QLKT (45). *ph*

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ
GIÁM SÁT KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN
PHÓ CỤC TRƯỞNG


Lê Thị Tuyết Nhung

**DANH SÁCH TỔ CHỨC KIỂM TOÁN ĐƯỢC CHẤP THUẬN
THỰC HIỆN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG NĂM 2022**
(Kèm theo Quyết định số 2141/QĐ-BTC ngày 12/11/2021 của Bộ Tài chính)

STT	Tên tổ chức kiểm toán	Tên viết tắt	Địa chỉ trụ sở
30	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM	CPA VIET NAM	Tầng 8 tòa nhà VG, 235 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội



**DANH SÁCH KIỂM TOÁN VIÊN ĐƯỢC CHẤP THUẬN
THỰC HIỆN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 2141/QĐ-BTC ngày 12/11/2021 của Bộ Tài chính)

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
30. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM (#137)										
1	Nguyễn Phú Hà	Nam	1972	Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc	0389-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
2	Hoàng Tiến Lợi	Nam	1970	Phó Tổng Giám đốc	0234-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
3	Nguyễn Tài Dũng	Nam	1962	Phó Tổng Giám đốc	0133-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
4	Phan Thanh Nam	Nam	1978	Phó Tổng Giám đốc	1009-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
5	Nguyễn Ngọc Khánh	Nam	1984		2999-2019-137-1	05/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
6	Nguyễn Thị Mai Hoa	Nữ	1983	GD kiểm toán	2326-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
7	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	1968	Phó GD CN Miền Bắc	1387-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
8	Nguyễn Thị Hồng Liên	Nữ	1969	Giám đốc chi nhánh Miền Bắc	0445-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
9	Nguyễn Quỳnh Trang	Nữ	1981		1469-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
10	Nguyễn Thị Trúc Giang	Nữ	1986		2272-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
11	Phan Thị Xuân Diệu	Nữ	1987		2742-2020-137-1	01/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2022	31/12/2022
12	Nguyễn Trung Khánh	Nam	1980		1128-2018-137-1	22/12/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
13	Bùi Thị Thúy	Nữ	1975	Phó Tổng Giám đốc	0580-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
14	Vũ Ngọc Ân	Nam	1957	Phó Tổng Giám đốc	0496-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
15	Lưu Minh Tới	Nam	1976	Phó GD CN Tp.HCM	3920-2022-137-1	13/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
16	Nguyễn Vũ Hào	Nam	1989		4148-2022-137-1	13/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
17	Vũ Xuân Hùng	Nam	1989		4015-2022-137-1	13/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2022	31/12/2022
18	Lưu Anh Tuấn	Nam	1978		1026-2019-137-1	29/11/2019	29/11/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
19	Nguyễn Khánh Minh	Nam	1987		4484-2018-137-1	17/09/2018	17/09/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
20	Lê Mạnh Hùng	Nam	1984		4301-2018-137-1	17/09/2018	17/09/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
21	Nguyễn Hữu Vinh	Nam	1984		4333-2018-137-1	17/09/2018	17/09/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
22	Đỗ Thế Hưng	Nam	1982		4266-2018-137-1	17/09/2018	17/09/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
23	Nguyễn Hồng Sơn	Nam	1988		4495-2019-137-1	17/01/2019	17/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
24	Bùi Bích Hạnh	Nữ	1991		4577-2018-137-1	23/11/2018	23/11/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
25	Phạm Thanh Nga	Nữ	1984		1930-2021-137-1	03/02/2021	03/02/2021	31/12/2025	01/01/2022	31/12/2022
26	Phan Huy Thắng	Nam	1969	Phó Tổng Giám đốc	0147-2018-137-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022
27	Trần Minh Nghiệp	Nam	1978		4937-2019-137-1	30/9/2019	30/9/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
28	Nguyễn Thị Ngọc Châm	Nữ	1973		2980-2019-137-1	05/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022
29	Đinh Thị Luyến	Nữ	1970		4468-2019-137-1	05/07/2019	05/07/2019	31/12/2023	01/01/2022	31/12/2022